

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NGOẠI GIAO

HỌC VIỆN NGOẠI GIAO

NGUYỄN PHÚ TÂN HƯƠNG

**NHỮNG ĐIỀU CHỈNH CỦA ASEAN
TRONG QUAN HỆ VỚI MỸ
TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH**

Chuyên ngành: Quan hệ quốc tế

Mã số: 62 31 02 06

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Hà Nội - 2015

Công trình được hoàn thành tại: Học viện Ngoại giao

Người hướng dẫn khoa học:

1- TS. Đỗ Sơn Hải

2- PGS.TS. Hoàng Khắc Nam

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Cơ sở
hợp tại Học viện Ngoại giao
vào hồi giờ ngày tháng năm

Có thể tìm hiểu Luận án tại thư viện:

- Thư viện Quốc gia
- Thư viện Học viện Ngoại giao

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Về mặt lý luận, trong mối quan hệ giữa nước lớn và nước nhỏ, nước lớn, với tiềm lực vượt trội và tư duy nước lớn, thường giữ vai trò chủ động hơn và chi phối quan hệ song phương nhiều hơn, trong khi đó, nước nhỏ luôn phải nghiên cứu chính sách của nước lớn với mình, từ đó hoạch định ra đối sách cho phù hợp nhằm tối ưu hóa lợi ích quốc gia. Trong quan hệ ASEAN - Mỹ, tập hợp của các quốc gia vừa và nhỏ ở Đông Nam Á - ASEAN - tuy có những thời điểm và trong một số vấn đề, bị chia rẽ và bị lấn lướt hơn, do sự phụ thuộc về kinh tế dễ dẫn đến những ảnh hưởng về chính trị, nhưng nhìn chung, từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, ASEAN đã có những điều chỉnh tương đối hợp lý và ứng xử khôn khéo với siêu cường Mỹ, góp phần đạt được những mục tiêu trong quan hệ với Mỹ nói riêng và mục tiêu của ASEAN nói chung. Những nhân tố bên trong (như sự lớn mạnh của ASEAN cả về “lượng” và “chất”, tính toán chiến lược của ASEAN trong việc thúc đẩy quan hệ với Mỹ) và bên ngoài (gồm: bối cảnh thế giới, tương quan so sánh lực lượng ở châu Á - Thái Bình Dương (CA-TBD) thay đổi sau Chiến tranh lạnh, sự điều chỉnh chính sách của Mỹ với Đông Nam Á,...) đã tạo cơ hội để ASEAN dần tăng tính chủ động và độc lập, tự chủ trong quá trình hoạch định lập trường chung của ASEAN với siêu cường số 1 thế giới và khiến đặc điểm của hợp tác ASEAN - Mỹ thay đổi từ đa phần các nước ASEAN-5 phụ thuộc vào Mỹ về kinh tế và an ninh trong Chiến tranh lạnh sang quan hệ bình đẳng, hợp tác cùng thắng (win-win game) và mặt hợp tác nổi trội.

Về mặt thực tiễn, trong bối cảnh kiến trúc khu vực CA-TBD đang định hình nhằm phù hợp hơn với tương quan so sánh lực lượng mới và sự cạnh tranh Mỹ - Trung trên các lĩnh vực, việc nghiên cứu

những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh là cần thiết, có ý nghĩa thiết thực trong quá trình đề xuất những khuyến nghị chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ, Trung Quốc và ASEAN. Nếu nghiên cứu và học hỏi được những ứng xử khôn khéo của ASEAN trong quan hệ với các nước lớn, Việt Nam sẽ không những không bị rơi vào thế “tiến thoái lưỡng nan” trong bối cảnh cạnh tranh Mỹ - Trung hiện nay, mà còn tận dụng được “cơ hội” này để phát triển hơn nữa quan hệ với cả Mỹ và Trung Quốc, và nâng cao vai trò, vị thế trong ASEAN.

2. Mục tiêu và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục tiêu nghiên cứu của luận án là phân tích, làm rõ những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh đến nay. Để đạt được mục tiêu này, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án bao gồm: (i) Làm sáng tỏ những nội dung ASEAN đã điều chỉnh trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh; (ii) ASEAN đã triển khai trên thực tế những điều chỉnh này như thế nào; (iii) Tìm hiểu nguyên nhân dẫn tới việc ASEAN có những điều chỉnh đó và (iv) Tác động của việc thay đổi này đến bản thân mỗi quan hệ ASEAN - Mỹ, đến ASEAN, đến Mỹ và rộng hơn là quan hệ quốc tế ở khu vực CA-TBD, đặc biệt là phản ứng của các nước lớn khác trong khu vực.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự điều chỉnh quan hệ đối ngoại của ASEAN với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh.

ASEAN chưa có chính sách đối ngoại chung, nhưng có quan hệ đối ngoại (*external relations*) với các đối tác đối thoại và các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế như các quốc gia khác, các tổ chức quốc tế và tổ chức khu vực. Dựa trên hai nguyên tắc cơ bản của ASEAN là đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, các

quốc gia thành viên ASEAN có sự phối hợp đối ngoại, tạo ra những định hướng đối ngoại, thể hiện rõ nhất qua những Thông cáo chung của các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM) và Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN (ASEAN Summit) hàng năm.

Trong phạm vi luận án, khi nghiên cứu những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ qua từng giai đoạn, tác giả sẽ chỉ nghiên cứu ASEAN với tư cách là một thực thể (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và Cộng đồng ASEAN từ tháng 12/2015). Song, khi triển khai những điều chỉnh này trên thực tế và xem xét những tác động của việc điều chỉnh đó, tác giả sẽ nghiên cứu cả trên bình diện song phương (các mối quan hệ của những nước thành viên ASEAN với Mỹ) và đa phương (quan hệ ASEAN - Mỹ).

Về thời gian nghiên cứu, luận án sẽ tập trung phân tích những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh đến nay. Trong 25 năm đó, tác giả lấy hai mốc lớn là năm 1999 và 2008 để chia Luận án thành ba giai đoạn chính: từ 1991 - 1999, từ 1999 - 2008 và từ 2008 đến nay. Lý do tác giả lấy mốc năm 1999 là bởi vì ASEAN đã hoàn thành việc phát triển về “lượng” (mở rộng từ ASEAN-6 thành ASEAN-10) vào năm 1999 và những nhu cầu, định hướng trong quan hệ với Mỹ của ASEAN-10 khác với ASEAN-6. Năm 2008 đánh dấu mốc ASEAN thực sự thay đổi về “chất”, khi Hiến chương ASEAN được phê chuẩn và chính thức có hiệu lực, khiến thay đổi địa vị pháp lý của tổ chức ASEAN trong quan hệ với các nước thành viên và với các đối tác bên ngoài. Đồng thời, năm 2008 cũng bắt đầu chứng kiến sự thay đổi lớn trong chính sách đối ngoại của Mỹ đối với khu vực CA-TBD nói chung và Đông Nam Á nói riêng. Về không gian nghiên cứu, quan hệ ASEAN - Mỹ sẽ được xem xét trong phạm vi địa lý khu vực CA-TBD.

4. Tình hình nghiên cứu vấn đề

Có thể nói, “*Những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh*” là đề tài tương đối mới và chưa có công trình nghiên cứu chuyên sâu và riêng biệt nào về vấn đề này được công bố cả trong và ngoài nước. Tiếp cận quan hệ ASEAN - Mỹ từ góc độ ASEAN khó hơn so với từ phía Mỹ, bởi ASEAN hợp tác còn khá lỏng lẻo theo quy định của Phương cách ASEAN và chưa có chính sách đối ngoại chung. Trong số các công trình nghiên cứu về quan hệ ASEAN - Mỹ trong thời kỳ Chiến tranh lạnh, nổi bật nhất là cuốn sách: “*Michael Leifer: Selected Works on Southeast Asia*” (Chọn lọc những tác phẩm xuất sắc nhất của Michael Leifer viết về Đông Nam Á) do Chin Kin Wah và Leo Suryadinata tập hợp và sắp xếp lại, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Singapore, 2005. Michael Leifer đã phân tích quan hệ song phương của 5 nước thành viên sáng lập ASEAN với Mỹ và chỉ ra rằng mức độ ủng hộ Mỹ trong cuộc chiến tranh Việt Nam của họ là không giống nhau.

Xem xét các bài viết và công trình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến quan hệ ASEAN - Mỹ sau Chiến tranh lạnh, có thể chia thành ba cách tiếp cận khác nhau: *Thứ nhất*, rất nhiều học giả trong nước và quốc tế đã và đang nghiên cứu mối quan hệ ASEAN - Mỹ sau Chiến tranh lạnh. Trong số đó, có thể kể đến các tác phẩm như: GS.TS. Nguyễn Thiết Sơn (2012), *Quan hệ Hoa Kỳ - ASEAN 2001-2020*, NXB. Từ điển Bách khoa; PGS.TS Lê Văn Anh (2009), *Quan hệ Mỹ - ASEAN (1967 – 1997): Lịch sử và triển vọng*, NXB. Từ điển Bách khoa; Trần Lê Minh Trang (2001), đề tài *Quan hệ ASEAN – Mỹ từ những năm đầu thập niên 90 đến nay*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á...

Thứ hai, các học giả nghiên cứu chính sách đối ngoại của Mỹ với Đông Nam Á nói chung và với ASEAN nói riêng từ sau Chiến tranh

lạnh. Trong số các công trình nghiên cứu này, nổi bật nhất là: TS. Lê Khương Thuỳ (2003), *Chính sách của Hoa Kỳ đối với ASEAN: Trong và sau Chiến tranh lạnh*, NXB. Khoa học xã hội; Phạm Cao Cường (2005), “Chính sách đối ngoại của Mỹ đối với Đông Nam Á từ sau sự kiện 11/9”, *Tạp chí Châu Mỹ ngày nay*, số 6/2005...

Thứ ba, một vài bài viết cũng tiếp cận từ phía ASEAN, song hoặc là ứng xử của ASEAN trong quan hệ với các nước lớn nói chung, không tập trung riêng vào quan hệ đối ngoại của ASEAN với Mỹ, hoặc là chỉ nghiên cứu trong một giai đoạn rất ngắn, không nghiên cứu một cách hệ thống như: PGS.TS. Trần Khánh (2014), *Hợp tác và cạnh tranh chiến lược Mỹ - Trung ở Đông Nam Á ba thập niên đầu sau Chiến tranh lạnh*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á; Peter A.Petri và Michael G.Plummer, *ASEAN centrality and the ASEAN-US economic relationship* (Vai trò trung tâm của ASEAN và quan hệ kinh tế ASEAN-Mỹ), East-West Center, Policy Studies 69, 2014; Amitav Acharya, *ASEAN's Dilemma: Courting Washington without Hurting Beijing* (Thế tiến thoái lưỡng nan của ASEAN: đẩy quan hệ với Washington nhưng không làm méch lòng Bắc Kinh), Asia Pacific Bulletin, số 133, ngày 18/10/2011.

Có thể nói, nếu trực tiếp liên quan đến đề tài, xem xét những nỗ lực của ASEAN và sự chủ động tương đối của ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ thì chưa có công trình nghiên cứu có hệ thống nào, cả trong và ngoài nước, được công bố. Một vài bài viết đăng trên các tạp chí chuyên ngành có đề cập đến vấn đề này, nhưng nghiên cứu chưa sâu và thời gian nghiên cứu thường chú trọng vào giai đoạn hiện nay, khi Mỹ và Trung Quốc gia tăng cạnh tranh chiến lược ở châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, tác giả nhận thấy đây là khoảng trống để có thể tập trung khai thác. Luận án sẽ đi sâu nghiên cứu

những nội dung điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, những nguyên nhân và tác động của sự điều chỉnh này.

5. Phương pháp nghiên cứu

Tác giả sử dụng các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế cơ bản để giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu. Lý luận Mác - Lênin, phép duy vật biện chứng, duy vật lịch sử và tư tưởng Hồ Chí Minh là cơ sở lý luận và phương pháp luận chính trong quá trình nghiên cứu đề tài này. Lý luận về chính sách đối ngoại, phân tích chính sách đối ngoại và sự phối hợp đối ngoại giữa các quốc gia thành viên ASEAN được xây dựng thành nền tảng lý thuyết để nghiên cứu và soi chiếu vào quan hệ ASEAN - Mỹ, từ đó, thấy được sự chủ động điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ và những nguyên nhân bên trong và bên ngoài khiến ASEAN điều chỉnh, nhằm đạt được những mục tiêu đã đề ra của ASEAN.

Ngoài ra, các phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế khác cũng được sử dụng trong luận án như: phương pháp tiếp cận lịch sử và logic, phương pháp phân tích, tổng hợp và so sánh. Đặc biệt, phương pháp so sánh, đối chiếu quan hệ của ASEAN với Mỹ giai đoạn trước với giai đoạn sau được sử dụng xuyên suốt và hiệu quả trong luận án nhằm làm nổi bật những điều chỉnh của ASEAN theo từng vấn đề hoặc từng thời kỳ. Trong quá trình nghiên cứu, người viết đã tham gia một số cuộc hội thảo quốc tế liên quan đến đề tài và có cơ hội phỏng vấn các chuyên gia, các chính trị gia nước ngoài về vấn đề nghiên cứu.

6. Đóng góp của luận án

Khi hoàn thành luận án này, tác giả hy vọng sẽ đóng góp một công trình nghiên cứu có hệ thống đầu tiên ở trong nước về những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh

và dự báo chiều hướng ASEAN sẽ thay đổi quan hệ với Mỹ đến năm 2020. Trên cơ sở đó, đề xuất khuyến nghị chính sách của Việt Nam trong quan hệ với ASEAN và Mỹ.

Đóng góp về phương pháp nghiên cứu của luận án là đi từ lý thuyết đến thực tiễn, dựa vào khái niệm về chính sách đối ngoại của các chủ thể trong quan hệ quốc tế và sự phối hợp đối ngoại giữa các quốc gia thành viên ASEAN nhằm đề ra những định hướng đối ngoại trong quan hệ với Mỹ, từ đó đối chiếu vào quan hệ ASEAN-Mỹ.

Đóng góp về học thuật của luận án là thúc đẩy nghiên cứu vai trò của tập hợp các nước vừa và nhỏ trong quan hệ quốc tế. Từng từng trường hợp và trong từng giai đoạn khác nhau, các nước vừa và nhỏ tuy chịu sức ép từ nước lớn nhưng vẫn có sự chủ động nhất định và khôn khéo tận dụng những cơ hội trong quan hệ với các nước lớn nhằm tối đa hóa lợi ích của quốc gia hoặc của cả nhóm.

7. Bố cục của Luận án

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và các Phụ lục, để làm rõ các vấn đề nghiên cứu, luận án có bố cục gồm ba chương như sau:

Chương 1: Cơ sở điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh, phân tích những cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh, từ đó hiểu rõ những điều kiện bên trong và bên ngoài khiến ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ.

Chương 2: ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh, làm rõ việc ASEAN điều chỉnh lập trường chung với Mỹ, điều chỉnh nội dung quan hệ và điều chỉnh về phương thức triển khai trên thực tế.

Chương 3: Đánh giá và triển vọng ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ đến năm 2020 tập trung vào bốn ý chính: đánh giá sự điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh

lạnh; phân tích những tác động của sự điều chỉnh này đến ASEAN, đến Mỹ và tương quan so sánh lực lượng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương; dự đoán triển vọng ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ đến năm 2020 và đưa ra một số khuyến nghị chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ và ASEAN trong tương lai gần.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH CỦA ASEAN TRONG QUAN HỆ VỚI MỸ TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Nhận thức về chính sách đối ngoại và phân tích chính sách đối ngoại

Trên thế giới, hiện nay, có rất nhiều quan niệm khác nhau về chính sách đối ngoại. Theo “Từ điển Thuật ngữ Ngoại giao Việt - Anh - Pháp” của Học viện Ngoại giao, chính sách đối ngoại là “chủ trương, chiến lược, kế hoạch và các biện pháp thực hiện cụ thể do một quốc gia đề ra liên quan đến các mối quan hệ quốc tế mà quốc gia đó thiết lập với các quốc gia và chủ thể khác nhằm tăng cường và bảo vệ lợi ích quốc gia của mình”. Trong khái niệm trên, chủ thể của chính sách đối ngoại là quốc gia. Trong bối cảnh quan hệ quốc tế ngày càng phát triển nhanh và sâu rộng sau Chiến tranh lạnh, ngoài các quốc gia, chủ thể của chính sách đối ngoại còn có thể là các Nhà nước siêu quốc gia, các tập đoàn đa quốc gia hay tổ chức khu vực. Vì vậy, Christopher Hill đưa ra định nghĩa với chủ thể rộng hơn: “Chính sách đối ngoại là chuỗi các hành động nhằm tối đa hóa lợi ích của một thực thể chính trị đơn nhất hoặc quốc gia”.

Phân tích chính sách đối ngoại là việc nghiên cứu mối quan hệ giữa các chủ thể khác nhau trong quan hệ quốc tế, chủ yếu là các quốc gia, trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Trọng tâm của việc phân tích là nghiên cứu quá trình hoạch định chính sách đối ngoại, những cá nhân lãnh đạo có ảnh hưởng lớn đến quá trình hoạch định đó, những nhân tố tác động và kết quả đạt được. Khi phân tích chính sách đối ngoại, cần chú ý đến mối quan hệ giữa môi trường quốc tế và môi trường bên trong. Học giả về quan hệ quốc tế cố gắng giải thích những đặc điểm của hệ thống quốc tế, trong khi những nhà phân tích chính sách đối ngoại tập trung vào các hành động thực tế của các chủ thể và nghiên cứu quá trình hoạch định chính sách đối ngoại, nhằm lý giải tại sao các chủ thể lại ứng xử như vậy. Hơn nữa, các nhà phân tích chính sách đối ngoại xem công việc của họ là nhằm cải tiến quá trình hoạch định chính sách sao cho các chủ thể có thể phản ứng hợp lý hơn, góp phần tạo ra mối quan hệ hòa bình, hữu nghị hơn giữa các quốc gia hoặc các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế.

1.1.2. Sự phối hợp đối ngoại của ASEAN trong quan hệ với Mỹ

ASEAN tuy đã có Hiến chương từ năm 2007 và có hiệu lực từ cuối năm 2008 nhưng mô hình liên kết vẫn là liên Chính phủ và hợp tác khá lỏng lẻo. Sau 49 năm phát triển và mở rộng, ASEAN chưa có chính sách đối ngoại chung, mà chỉ có “quan hệ đối ngoại” (external relations) với các chủ thể khác trong quan hệ quốc tế. Trong quan hệ với Mỹ, ASEAN không có chính sách đối ngoại chung với Mỹ, nhưng có lập trường chung và định hướng đối ngoại cụ thể, được nêu rõ trong các Thông cáo chung của Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM) thường niên và Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN (ASEAN Summit). Những định hướng đối ngoại trong quan hệ với

Mỹ được hoạch định ra thông qua sự phối hợp về đối ngoại giữa các quốc gia thành viên ASEAN, trên cơ sở nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Quan hệ ASEAN - Mỹ từ 1967 - 1991

Giai đoạn 1967 - 1977

Quan hệ ASEAN - Mỹ thời kỳ này chủ yếu vẫn dựa trên cơ sở các mối quan hệ song phương giữa từng nước thành viên ASEAN với Mỹ và Mỹ chưa thiết lập quan hệ với cả Hiệp hội ASEAN. Trong những năm đầu mới thành lập, các cơ chế hoạt động của ASEAN còn khá lỏng lẻo, sự phối hợp giữa các nước thành viên chưa cao. Do muốn tận dụng ô bảo hộ về an ninh của Mỹ và các khoản đầu tư, viện trợ của Mỹ nên đa số các nước ASEAN vẫn chịu sự chi phối của Mỹ về các mặt chính trị, quân sự và kinh tế, đặc biệt, một số nước ASEAN còn bị lôi kéo tham gia vào cuộc chiến tranh Việt Nam. Viện trợ quân sự và kinh tế là công cụ chủ yếu giúp Mỹ thực hiện các ý đồ chiến lược của Mỹ ở Đông Nam Á.

Giai đoạn 1977 - 1991

Trong giai đoạn này, quan hệ đa phương giữa Hiệp hội ASEAN và Mỹ bắt đầu được thiết lập, hoạt động song song với các mối quan hệ song phương giữa từng nước thành viên ASEAN và Mỹ. Tuy cả quan hệ đa phương và song phương của các nước ASEAN vẫn còn lệ thuộc khá nhiều vào Mỹ, song từ nửa cuối thập kỷ 80, ASEAN ngày càng hoạt động độc lập và tự chủ hơn, thể hiện rõ nhất trong việc chủ động cải thiện quan hệ với các nước Đông Dương XHCN và cùng phối hợp giải quyết vấn đề Campuchia.

1.2.2. Những thay đổi ở khu vực CA-TBD từ sau Chiến tranh lạnh

Thứ nhất, xu thế hòa bình, hợp tác - phát triển và xu thế toàn cầu hóa - khu vực hóa tác động đến tình hình QHQT trong khu vực.

Thứ hai, tương quan so sánh lực lượng tại CA-TBD thay đổi, đặc biệt là sự nổi lên của nhân tố Trung Quốc, đã tác động không nhỏ đến quá trình hoạch định những định hướng của ASEAN trong quan hệ với Mỹ. Tương quan so sánh lực lượng mới này được thể hiện rõ qua các ý sau: (i) Khu vực CA-TBD phát triển năng động; (ii) Sự thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa các nước lớn trong khu vực Đông Nam Á; (iii) ASEAN lớn mạnh cả về “lượng” và “chất”.

Thứ ba, sự phát triển của các vấn đề an ninh phi truyền thống cũng thúc đẩy ASEAN và Mỹ tăng cường hợp tác, chẳng hạn như: Khủng bố quốc tế và cuộc chiến chống khủng bố do Mỹ phát động sau sự kiện 11/9 ở Đông Nam Á và khủng hoảng kinh tế 2008 - 2009,...

1.2.3. Mục tiêu và lợi ích của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh

Từ sau Chiến tranh lạnh, mục tiêu chung của ASEAN luôn là phát triển (các nước thành viên ASEAN tập trung phát triển kinh tế đất nước và xây dựng khu vực thịnh vượng chung, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các quốc gia thành viên), an ninh (gồm cả an ninh truyền thống và phi truyền thống, không có chiến tranh xảy ra giữa các nước thành viên, hạn chế xung đột, giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp thương lượng hòa bình và cùng hợp tác để phòng chống và đối phó với các vấn đề an ninh phi truyền thống) và ảnh hưởng (nâng cao vị thế của ASEAN trong khu vực CA-TBD nói riêng và trên trường quốc tế nói chung, đóng vai trò “người cầm lái” trong các cơ chế hợp tác đa phương khu vực và gần đây là phần đầu trở thành “trung tâm” trong kiến trúc khu vực đang định hình). Nhằm đạt được những

mục tiêu trên đây, ASEAN đã triển khai quan hệ đối nội và đối ngoại tương đối hợp lý. Theo đó, mục tiêu của ASEAN trong quan hệ với Mỹ cũng phải phù hợp và phục vụ đặc lực cho những mục tiêu chung của ASEAN đã đề ra. ASEAN cố gắng tận dụng mọi quan hệ với một trong những đối tác hàng đầu này, siêu cường số 1 thế giới, để đạt các mục tiêu phát triển, an ninh và ảnh hưởng.

1.2.4. Tính toán chiến lược của Mỹ trong quan hệ với ASEAN từ sau Chiến tranh lạnh

Trong phần này, tác giả chia những toan tính của Mỹ với Đông Nam Á nói chung và ASEAN nói riêng, từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay, thành ba giai đoạn, tương ứng với ba đời Tổng thống Mỹ: Quan điểm của Chính quyền Clinton về ASEAN, quan điểm của Mỹ về ASEAN dưới thời Tổng thống G.W.Bush và chiến lược “Quay trở lại châu Á” của Chính quyền Obama và nhìn nhận về ASEAN.

Dưới thời chính quyền Clinton và G.W.Bush, do Mỹ bận rộn với cuộc chiến chống chủ nghĩa khủng bố và hai cuộc chiến ở Iraq và Afghanistan nên khu vực Đông Nam Á không nằm ở vị trí ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ. Chính quyền Obama có thái độ với Đông Nam Á khác hẳn so với thời chính quyền Bush, theo hướng ngày một coi trọng vai trò của khu vực trong kiến trúc an ninh CA-TBD. Tháng 7/2010, Ngoại trưởng Hillary Clinton, khi tham dự Diễn đàn An ninh Khu vực ASEAN (ARF) tại Thái Lan, đã tuyên bố: “Chúng tôi đã trở lại”. Ngoài ra, Mỹ còn ký kết TAC năm 2009 và tham gia Hội nghị Lãnh đạo cấp cao ASEAN-Mỹ hàng năm từ 2009.

CHƯƠNG 2

ASEAN ĐIỀU CHỈNH TRONG QUAN HỆ VỚI MỸ TỪ SAU CHIẾN TRANH LẠNH

Quan hệ ASEAN - Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, nhìn chung, phát triển theo chiều hướng tốt đẹp dần lên, trên cả bình diện song phương và đa phương. Một trong những nguyên nhân quan trọng là việc ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ. Tuy ASEAN chưa có chính sách đối ngoại chung, nhưng có lập trường chung với Mỹ, trên cơ sở nguyên tắc đồng thuận và không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Các nước thành viên ASEAN phối hợp về đối ngoại dựa trên những điểm đồng lợi ích trong quan hệ với siêu cường này. Chương 2 sẽ được chia làm ba phần chính, tương ứng với việc ASEAN điều chỉnh lập trường chung với Mỹ, điều chỉnh nội dung quan hệ và điều chỉnh về phương thức triển khai trên thực tế.

2.1. Điều chỉnh về lập trường chung với Mỹ

2.1.1. ASEAN cần Mỹ ủng hộ quá trình mở rộng thành viên và xây dựng Cộng đồng

Bối cảnh quốc tế và tương quan so sánh lực lượng trong khu vực thay đổi đáng kể sau Chiến tranh lạnh đã thúc đẩy ASEAN quyết tâm đưa tiến trình hợp tác khu vực lên một bình diện mới, chuyển từ hợp tác kinh tế giữa các nước lên liên kết kinh tế khu vực, đồng thời, mở rộng ASEAN-6 lên ASEAN-10, chấm dứt tình trạng chia cắt Đông Nam Á thành hai khối đối đầu: Đông Dương XHCN và ASEAN TBCN. Trong giai đoạn 1991 - 1999, lợi ích của ASEAN và Mỹ là song trùng trong việc mở rộng ASEAN thành một Hiệp hội có thể độc lập, tự chủ và không bị chi phối bởi nước lớn nào từ bên ngoài. Từ năm 2003, ASEAN đã nhất trí và quyết tâm xây dựng Cộng đồng ASEAN đến cuối 2015 dựa trên ba trụ cột: Cộng đồng An ninh - Chính trị ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN. Đối với ASEAN, Mỹ là một đối tác có tầm

quan trọng chiến lược. ASEAN trông chờ Mỹ sẽ là một lực lượng giúp cân bằng quyền lực trong khu vực.

2.1.2. ASEAN đẩy mạnh hợp tác với Mỹ trên lĩnh vực kinh tế và các vấn đề an ninh phi truyền thống

Trong lĩnh vực hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư, ASEAN xem Mỹ như đối tác quan trọng, do Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn và một trong những nhà đầu tư nhiều nhất vào khu vực. ASEAN cũng muốn đa dạng hoá quan hệ, không muốn nền kinh tế của khu vực quá lệ thuộc vào người láng giềng khổng lồ Trung Quốc hay Nhật Bản. Ngoài ra, quan hệ tốt với Mỹ sẽ giúp ASEAN dễ dàng tiếp cận với các tổ chức tài chính - tiền tệ toàn cầu hơn.

Các nước thành viên ASEAN đã và đang phải đối mặt với những thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng. Với tiềm năng kinh tế và thực lực quân sự của từng nước thành viên, cũng như sự hợp tác lỏng lẻo của ASEAN, các nước Đông Nam Á không thể tự mình giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống này, cần sự chung tay hợp tác của cộng đồng quốc tế, đặc biệt là của các nước lớn. Mỹ có tiềm lực kinh tế và quân sự mạnh, kinh nghiệm chống khủng bố và là nước đi đầu chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt nên ASEAN rất mong muốn nhận được sự hỗ trợ của Mỹ để giải quyết các vấn đề an ninh phi truyền thống.

2.1.3. ASEAN muốn Mỹ ủng hộ việc nâng cao vai trò, vị thế trong khu vực và trên thế giới

ASEAN ngày càng tham gia tích cực vào nền chính trị khu vực và quốc tế bằng việc sáng lập các cơ chế đa phương về kinh tế, chính trị và an ninh. Với việc đóng vai trò “người cầm lái” trong nhiều cơ chế đa phương ở CA-TBD, ASEAN đang ngày càng khẳng định vai trò

trung tâm của mình (ASEAN Centrality) trong kiến trúc khu vực. Sở dĩ ASEAN có được vai trò đó là vì khi so sánh lực lượng trong khu vực thay đổi, các nước lớn đều điều chỉnh chính sách với Đông Nam Á, đặc biệt, Mỹ - Trung vừa hợp tác vừa cạnh tranh trên các lĩnh vực, ASEAN là tổ chức khu vực giữ vị trí cân bằng tương đối trong quan hệ với các nước lớn và tạo ra “sân chơi” chung, lôi kéo tất cả các nước lớn vào. Vai trò nói trên của ASEAN chỉ có thể giữ vững nếu ASEAN được sự ủng hộ của các nước lớn nói chung và Mỹ nói riêng.

2.2. Điều chỉnh về nội dung quan hệ

Từ những mục tiêu chung của ASEAN sau Chiến tranh lạnh và mục tiêu cụ thể trong quan hệ với Mỹ, ASEAN đã điều chỉnh về nội dung quan hệ đối ngoại với Mỹ qua ba giai đoạn: từ 1991-1999, từ 1999-2008 và từ 2008 đến nay. Những nội dung này được thể hiện trong Thông cáo chung của các cuộc họp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (AMM), Hội nghị hậu Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN (PMC), Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN không chính thức (Informal ASEAN Summit) và Hội nghị Thượng đỉnh (ASEAN Summit) từ năm 1991 đến nay. Những nội dung quan hệ của ASEAN với Mỹ, sau đó, được triển khai trên thực tế, đáng chú ý là tổ chức các cuộc gặp gỡ cấp cao ASEAN - Mỹ hàng năm và cụ thể hóa hơn trong các Thông cáo báo chí chung của Đối thoại ASEAN - Mỹ qua các năm từ 1991 đến 2006, các Tuyên bố chung ASEAN - Mỹ nhằm tăng cường quan hệ đối tác, Tuyên bố chung của các cuộc họp Lãnh đạo cấp cao ASEAN - Mỹ từ 2009 đến 2012, Tuyên bố chung của Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Mỹ lần thứ nhất năm 2013, lần thứ hai năm 2014, lần thứ ba năm 2015 và tháng 2/2016 tại Sunnylands.

2.3. Điều chỉnh về phương thức triển khai

2.3.1. Giai đoạn 1991 - 1999: ASEAN “độc lập, tự chủ” hơn trong quan hệ với Mỹ

Một số lý do giải thích cho việc quan hệ ASEAN - Mỹ có chiều hướng đi xuống trong giai đoạn 1991 - 1999 và ASEAN có thể “độc lập, tự chủ” hơn trong quan hệ với Mỹ bao gồm: (i) Mục tiêu của ASEAN, sau Chiến tranh lạnh, đã thay đổi: ASEAN cần một môi trường hòa bình, ổn định và hợp tác để phát triển. Sau khi Liên Xô tan rã, Mỹ rút sự hiện diện quân sự khỏi khu vực, ASEAN không muốn bị rơi vào vòng ảnh hưởng của nước lớn nào; (ii) Mỹ không coi Đông Nam Á là một trong những trọng tâm chiến lược như trong thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX nữa. Sau Chiến tranh lạnh, địa bàn ở vị trí ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ là Trung Đông và EU; (iii) Thế và lực của ASEAN đang dần tăng lên so với giai đoạn trước. Nền kinh tế của các nước thành viên ASEAN phát triển nhanh và không còn lệ thuộc vào sự viện trợ và đầu tư của Mỹ, đặc biệt trong giai đoạn toàn cầu hóa, khu vực hóa đang diễn ra; (iv) Trong bối cảnh mới, ASEAN tiến hành đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại với tất cả các nước lớn và khẳng định vị trí cân bằng một cách tương đối trong quan hệ với các nước lớn, các trung tâm kinh tế lớn; (v) Chiến tranh lạnh kết thúc, thế giới không còn bị chia thành hai phe, hai cực nữa, đồng nghĩa với việc ý thức hệ giảm đi, vì vậy, ASEAN có thể kết nạp những nước không cùng chế độ chính trị.

2.3.2. Giai đoạn 1999 - 2008: ASEAN đẩy mạnh hợp tác với Mỹ trên một số lĩnh vực

Trong giai đoạn này, quan hệ song phương giữa các nước thành viên ASEAN và Mỹ nổi trội hơn là đa phương. Mỹ muốn hình thành khu vực thương mại tự do với ASEAN nhưng thông qua quá trình từ

dưới lên (kí các thỏa thuận song phương riêng rẽ với từng nước thành viên sau đó mới kí với cả Hiệp hội). Các số liệu thống kê cho thấy Mỹ vẫn là một trong những đối tác thương mại và đầu tư hàng đầu của ASEAN. Mỹ cũng là một trong những quốc gia có nhiều chương trình hỗ trợ các nước ASEAN trong thời gian này.

Kể từ sau thời điểm 11/9/2001, hợp tác chống khủng bố đã trở thành ưu tiên hàng đầu trong quan hệ của các nước ASEAN với Mỹ. Đối với các nước ASEAN, hoạt động khủng bố được coi là một loại tội phạm phi truyền thống và là một nhân tố gây mất ổn định trong khu vực. Vì vậy, ASEAN ủng hộ cuộc chiến chống khủng bố quốc tế do Mỹ lãnh đạo, tăng cường hợp tác để giữ gìn hòa bình, ổn định trong khu vực, song nhấn mạnh phải dựa vào thực lực của bản thân là chính, phân đối sự dính líu quá nhiều của quốc gia khác vào công việc nội bộ của Hiệp hội.

2.3.3. Giai đoạn từ 2008 đến nay: ASEAN hợp tác toàn diện và tăng cường lôi kéo sự “dính líu” của Mỹ vào khu vực

Từ sau Chiến tranh lạnh đến nay, chưa bao giờ quan hệ ASEAN - Mỹ nồng ấm như giai đoạn này. Tính độc lập, tự chủ của ASEAN trong quan hệ với Mỹ ngày càng được thể hiện rõ hơn khi ASEAN không ngừng chủ động lôi kéo Mỹ “dính líu” nhiều hơn vào khu vực, do không muốn Trung Quốc gia tăng ảnh hưởng quá nhiều ở đây và tranh thủ Mỹ để phát triển về kinh tế, đảm bảo hơn về an ninh và hợp tác giáo dục,... Tuy nhiên, ASEAN cũng đủ tinh táo để điều chỉnh mối quan hệ ASEAN - Mỹ phát triển trong khuôn khổ nhất định, sao cho ASEAN vẫn giữ được ở thế tương đối cân bằng trong quan hệ với các nước lớn nói chung và trong quan hệ với Mỹ và Trung Quốc nói riêng.

CHƯƠNG 3

ĐÁNH GIÁ VÀ TRIỂN VỌNG ASEAN ĐIỀU CHỈNH QUAN HỆ VỚI MỸ ĐẾN NĂM 2020

3.1. Đánh giá sự điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh

3.1.1. Đánh giá

So với những mục tiêu chung mà ASEAN đã đặt ra từ sau Chiến tranh lạnh và mục tiêu cụ thể trong quan hệ với Mỹ, đến nay, ASEAN đã cơ bản đạt được. Điều này chứng tỏ chiến lược đối nội và những định hướng đối ngoại của ASEAN là sáng suốt và hợp lý, đồng thời, quá trình triển khai các quan hệ này được thực hiện tương đối tốt. ASEAN thi hành chính sách cân bằng trong ứng xử với các nước lớn và nỗ lực thúc đẩy việc thiết lập, mở rộng các khuôn khổ hợp tác đa phương với các đối tác bên ngoài, nhằm hình thành một kiến trúc khu vực mới với ASEAN đóng vai trò trung tâm. Trong quan hệ đối ngoại với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh, do bối cảnh bên ngoài thay đổi, tác động đến mỗi quan hệ ASEAN - Mỹ và do nhu cầu hợp tác của hai bên với nhau tăng giảm theo từng giai đoạn, ASEAN đã điều chỉnh quan hệ với Mỹ theo hướng ngày càng chủ động hơn và giảm dần sự phụ thuộc về kinh tế và an ninh.

3.1.2. Tác động

Những điều chỉnh của ASEAN trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh đã tác động cả tích cực và tiêu cực đến ASEAN, các nước thành viên ASEAN, Mỹ và tương quan so sánh lực lượng tại khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

3.2. Triển vọng ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ tới 2020

3.2.1. Một số dự báo về tình hình khu vực châu Á - TBD

Thứ nhất, CA-TBD nói chung và Đông Nam Á nói riêng ngày càng trở thành khu vực tăng trưởng nhanh và năng động nhất thế giới. Hòa bình, hợp tác và phát triển sẽ vẫn là xu thế chủ đạo. Xu thế toàn cầu hóa – khu vực hóa thể hiện rõ ở khu vực với sự tham gia tích cực của tất cả các cường quốc, làm tăng mức độ phụ thuộc lẫn nhau và khuyến khích các nước đặt ưu tiên vào việc tìm kiếm các biện pháp hòa bình để giải quyết xung đột, tranh chấp. *Thứ hai*, các cường quốc tiếp tục điều chỉnh chính sách đối ngoại với khu vực theo hướng gia tăng cạnh tranh ảnh hưởng. *Thứ ba*, ASEAN sẽ tiếp tục phát triển năng động về kinh tế và cuối năm 2015 sẽ đánh dấu mốc Cộng đồng ASEAN được xây dựng dựa trên ba trụ cột APSC, AEC và ASCC. Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn một số thách thức trong quá trình phát triển của ASEAN. Vị thế và vai trò trung tâm của ASEAN trong kiến trúc khu vực CA-TBD sẽ tăng lên nếu ASEAN giữ được đoàn kết nội khối và vị trí cân bằng tương đối trong quan hệ với các nước lớn trong khu vực.

3.2.2. Những cơ hội đem lại từ việc ASEAN tăng cường lôi kéo sự “dính líu” của Mỹ vào khu vực

Ở một chừng mực nhất định, việc ASEAN nỗ lực lôi kéo sự “dính líu” và “can dự” của Mỹ vào khu vực Đông Nam Á sẽ mang lại cho các nước trong khu vực những cơ hội mới để củng cố hòa bình và ổn định khu vực, ngăn ngừa phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt và phát triển kinh tế giữa các quốc gia.

3.2.3. Những thách thức đặt ra cho quan hệ ASEAN - Mỹ

Mặc dù quan hệ ASEAN - Mỹ đã phát triển nhanh chóng, cả trên bình diện đa phương và song phương từ 2008 nhưng vẫn tồn tại những khác biệt lớn trong mối quan hệ này: Khác biệt trong chính

sách đối ngoại của các nước thành viên ASEAN với Mỹ; khác biệt về vấn đề dân chủ, nhân quyền và khác biệt về quan niệm về phát triển.

3.2.4. Triển vọng ASEAN điều chỉnh quan hệ với Mỹ

Dựa vào cơ sở hoạch định những định hướng đối ngoại của ASEAN với Mỹ, có thể thấy quan hệ đối ngoại này sẽ được điều chỉnh phụ thuộc vào diễn biến của kiến trúc khu vực CA-TBD nói chung, sự biến thiên của các nhân tố Mỹ, Trung Quốc và ASEAN nói riêng và tính toán chiến lược của ASEAN trong quan hệ với Mỹ. Triển vọng đến năm 2020, quan hệ đối ngoại của ASEAN với Mỹ có thể diễn ra ba kịch bản sau:

Kịch bản 1: ASEAN sẽ ngã theo Mỹ chống Trung Quốc. Nếu kịch bản này diễn ra thì ASEAN sẽ không còn giữ được vị trí cân bằng tương đối trong quan hệ giữa Mỹ và Trung Quốc. Kịch bản này chỉ xảy ra trong trường hợp cạnh tranh Mỹ - Trung tiếp tục gia tăng và Mỹ tỏ ra lấn lướt Trung Quốc trên mọi lĩnh vực, thậm chí, Mỹ sẽ chi phối kiến trúc khu vực CA-TBD thông qua các cơ chế đa phương do ASEAN làm chủ đạo.

Kịch bản 2: ASEAN sẽ lạnh nhạt hơn trong quan hệ với Mỹ và nghiêng nhiều hơn về phía Trung Quốc. Nếu vậy, có thể mối quan hệ ASEAN - Mỹ sẽ quay trở lại như trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX. Trong kịch bản này, cạnh tranh Mỹ - Trung tăng lên ở khu vực CA-TBD và phần thắng nghiêng về phía Trung Quốc. Một trật tự mới trong khu vực dần định hình: sức mạnh của Mỹ suy giảm và Mỹ không còn vai trò đáng kể trong kiến trúc an ninh khu vực, ngược lại, Trung Quốc vươn lên, chi phối kiến trúc khu vực CA-TBD và tích cực lôi kéo các nước thành viên ASEAN.

Kịch bản 3: ASEAN sẽ tiếp tục giữ vị trí cân bằng tương đối trong

quan hệ với Mỹ - Trung Quốc và vươn lên đóng vai trò trung tâm trong kiến trúc khu vực CA-TBD đang định hình. Song môi quan hệ ASEAN - Mỹ sẽ chỉ phát triển trong khuôn khổ nhất định, sao cho không làm méch lòng người láng giềng khổng lồ Trung Quốc và ASEAN vẫn giữ được vị trí cân bằng tương đối trong quan hệ với các nước lớn. Mỹ vẫn tiếp tục chính sách “xoay trục”, quay trở lại châu Á và “tăng cường can dự” vào khu vực Đông Nam Á như hiện nay và ASEAN có điều kiện đóng vai trò “trung tâm” trong một số cơ chế hợp tác đa phương trong khu vực.

Trong số 3 kịch bản nêu trên, kịch bản thứ 3 có khả năng xảy ra nhất trong tương lai ngắn hạn. Trục Mỹ - Trung sẽ vẫn là trục chính chi phối kiến trúc khu vực CA-TBD và quan hệ đối ngoại của ASEAN với Mỹ cũng phụ thuộc rất nhiều vào sự biến thiên của mối quan hệ Mỹ - Trung. Trong tương lai gần, một trong hai cường quốc Mỹ và Trung Quốc sẽ chưa thể vượt trội, lấn lướt cường quốc kia về mọi mặt như kịch bản 1 hoặc 2 nêu ra.

3.3. Khuyến nghị chính sách của Việt Nam

3.3.1. Khuyến nghị chính sách đối ngoại của Việt Nam trong quan hệ với các nước lớn nói chung

Mục tiêu nhất quán và xuyên suốt của Việt Nam trong quá trình hoạch định chính sách đối ngoại là duy trì và bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc xây dựng, hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. Mục tiêu sách lược là giữ ổn định trong nước và khu vực, tiếp tục thúc đẩy quan hệ với các nước lớn nhằm phục vụ lợi ích phát triển của Việt Nam, nhưng không để bị lôi kéo vào các tập hợp lực lượng trong cuộc cạnh tranh giữa các nước lớn, tránh rơi vào hoàn cảnh các nước lớn thỏa hiệp, bắt tay

hoặc cạnh tranh nhau gây tổn hại lợi ích quốc gia, lợi ích chung của khu vực. Để thực hiện được mục tiêu sách lược ấy, Việt Nam cần tiếp tục thực hiện chính sách độc lập, tự chủ nhưng phải chủ động hơn nữa trong đa dạng hóa, tăng cường quan hệ với các nước lớn trên các mặt kinh tế - thương mại, chính trị - an ninh, kể cả hợp tác quốc phòng, tranh thủ cơ hội thúc đẩy các quan hệ đi vào chiều sâu và thực chất, tạo sự đan xen lợi ích của các nước lớn ở Việt Nam.

3.3.2. Khuyến nghị chính sách của Việt Nam trong quan hệ với Mỹ và ASEAN

Trong quan hệ với Mỹ

Việt Nam cần tích cực đối thoại để xây dựng khuôn khổ đối tác chiến lược với Mỹ. Bên cạnh việc tăng cường hợp tác chính trị, kinh tế, giáo dục, khoa học công nghệ, cần chủ động tăng cường ngoại giao quốc phòng, ngoại giao an ninh; tích cực đối thoại và hợp tác quốc phòng - an ninh hơn trong các khuôn khổ đa phương có Mỹ tham gia (như các hoạt động diễn tập tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, ứng phó với thiên tai, thảm họa); quan tâm và hợp tác hơn trong các vấn đề Mỹ có lợi ích như chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, kiểm soát xuất khẩu, an ninh hạt nhân. Chúng ta luôn giữ vững quan điểm độc lập tự chủ, chủ trương không tham gia liên minh quân sự, không dựa vào nước này để chống nước kia.

Trong quan hệ với ASEAN

Việt Nam cần luôn chủ động, tích cực và có trách nhiệm, như tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị. Theo đó, một mặt, ta chủ động cùng ASEAN thúc đẩy và tăng cường hợp tác, liên kết khu vực, trước hết là đưa Cộng đồng ASEAN đi vào hình thành đầy đủ và hiệu quả sau 2015. Song song với đó, ta sẽ tích cực cùng các quốc gia thành viên

đề cao vai trò, vị thế của ASEAN, xác lập vai trò trung tâm của ASEAN trong các tiến trình đối thoại và hợp tác hiện có cũng như trong kiến trúc đang định hình ở khu vực, đẩy mạnh đối thoại với các đối tác, nâng cao năng lực ứng phó với các thách thức đặt ra, duy trì và củng cố hoà bình, an ninh và ổn định ở khu vực.

KẾT LUẬN

Thứ nhất, tuy là tập hợp của 10 quốc gia vừa và nhỏ trong khu vực Đông Nam Á, hợp tác còn lỏng lẻo và không có lãnh đạo nhóm, nhưng ASEAN vẫn có sự chủ động nhất định trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh. Nếu như vào cuối thập kỷ 60 và trong thập kỷ 70 của thế kỷ XX, đa số các nước ASEAN-5 mới giành độc lập, phải dựa vào sự viện trợ, đầu tư của Mỹ để phát triển kinh tế và ô bảo hộ về mặt an ninh thì từ cuối thập kỷ 80 của thế kỷ XX, ASEAN-6 đã giảm dần sự lệ thuộc vào Mỹ. Sau Chiến tranh lạnh, ASEAN phát triển nhanh cả về lượng (mở rộng lên thành ASEAN-10) và chất (Hiến chương ASEAN được phê chuẩn và có hiệu lực từ 2008) nên tăng dần tính độc lập, tự chủ trong quan hệ với Mỹ.

Thứ hai, mối quan hệ giữa ASEAN và Mỹ là quan hệ giữa tập hợp các nước vừa và nhỏ với một siêu cường thế giới. Trong quá trình phối hợp đối ngoại giữa các nước thành viên ASEAN và hoạch định ra lập trường chung của ASEAN trong quan hệ với Mỹ, ASEAN luôn phải tính đến chính sách của Mỹ đối với CA - TBD nói chung và quan điểm với ASEAN nói riêng. Tuy có những thời điểm và trong một số vấn đề bị chia rẽ, nhưng nhìn chung, ASEAN đã có những điều chỉnh hợp lý và ứng xử khôn khéo, góp phần đạt được những mục tiêu đề ra trong quan hệ với siêu cường.

Thứ ba, trong quá trình điều chỉnh quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh, ASEAN chịu sự tác động bởi cả các nhân tố khách quan và chủ quan, trong đó, nhân tố chủ quan là quyết định. Xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, toàn cầu hóa - khu vực hóa đã tạo môi trường thuận lợi để ASEAN giữ vị trí cân bằng tương đối trong quan hệ với các nước lớn, giữ vai trò trung tâm trong các cơ chế hợp tác đa phương về an ninh - chính trị và kinh tế trong khu vực CA-TBD.

Thứ tư, từ sau Chiến tranh lạnh, ASEAN đã điều chỉnh về lập trường chung với Mỹ, sau đó mới đưa ra những nội dung quan hệ, thể hiện qua Thông cáo chung của các cuộc họp Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN, Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN và Tuyên bố chung của Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN - Mỹ. Cuối cùng, ASEAN điều chỉnh về cách thức triển khai quan hệ ASEAN - Mỹ trên thực tế từ sau Chiến tranh lạnh đến cuối năm 2015. Lập trường của ASEAN với Mỹ được chia theo các vấn đề lớn, còn phần nội dung quan hệ và triển khai quan hệ dựa theo các giai đoạn phát triển của ASEAN với Mỹ.

Thứ năm, sự điều chỉnh định hướng đối ngoại của ASEAN với Mỹ từ sau Chiến tranh Lạnh đến nay là đúng đắn và thu được nhiều thành tựu đáng kể. Tuy nhiên, ASEAN đã và sẽ phải tiếp tục đương đầu với một số thách thức trong quan hệ với Mỹ.

Thứ sáu, nhận thức được tầm quan trọng của quan hệ ASEAN-Mỹ với các mục tiêu chiến lược an ninh, phát triển của Việt Nam, lãnh đạo Đảng và Nhà nước ta, với tinh thần “chủ động, tích cực và có trách nhiệm”, chủ trương nỗ lực, góp phần thúc đẩy sự phát triển của quan hệ ASEAN - Mỹ, tham gia giải quyết nhiều vấn đề quan trọng đối với hòa bình, ổn định của khu vực. Việt Nam tích cực, chủ động tham gia, đồng thời phát huy vai trò là cầu nối giữa các nước ASEAN và Mỹ trong các khuôn khổ hợp tác tiểu vùng và khu vực./.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU ĐÃ CÔNG BỐ

1. Nguyễn Phú Tân Hương (2010), “Phát triển điện hạt nhân ở Đông Nam Á – có thể tăng cường an ninh con người?” *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 3 (82), tháng 9/2010.
2. Pacific Forum CSIS Young Leaders, “The Nuclear Lexicon Project: Breaking down the Complexities of Nuclear Science for Policymakers”, *Issues & Insights*, Vol.10 - No.25, Singapore, November 2010.
http://csis.org/files/publication/issuesinsights_v10n25.pdf
3. Tiago Mauricio, Miyuki Fuji and Phu Tan Nguyen, “The Dangerous Seas of Northeast Asia”, *Real Clear Defense*, September 18, 2013,
http://www.realcleardefense.com/articles/2013/09/18/the_dangerous_seas_of_northeast_asia_106867.html
4. Nguyen Phu Tan Huong (2014), “ASEAN’s perspective towards the US under the Obama Administration”, *International Studies*, No. 30 (6/2014).
5. Nguyễn Phú Tân Hương (2014), “Quan hệ Mỹ - ASEAN dưới thời Tổng thống Obama”, *Tạp chí Nghiên cứu Quốc tế*, số 3 (98), tháng 9/2014.
6. Nguyễn Phú Tân Hương (2015), “Nguyên nhân ASEAN điều chỉnh trong quan hệ với Mỹ từ sau Chiến tranh lạnh”, *Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á*, số 10 (187)/2015.